

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ MT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI SẢN PHẨM CÔNG NGHỆ MT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MT TECHNOLOGY PRODUCTS
DISTRIBUTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MTTECHPRO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106188094

3. Ngày đăng ký thành lập: 23/05/2013

4. Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 26, ngõ 151 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912962694

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sao chép bản ghi các loại ((trừ các loại Nhà nước cấm))	1820
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
5.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
6.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);)	6619
8.	Chuẩn bị mặt bằng ((không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);)	4312
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;)	4659

12.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
13.	Quảng cáo ((không bao gồm quảng cáo thuốc lá);)	7310
14.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận ((trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);)	7320
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Xây dựng nhà các loại	4100
17.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
18.	Sửa chữa thiết bị khác (Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi; - Sửa chữa dây, đòn bẫy, buồm, mái che; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;)	3319
19.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;)	4649
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật))	8299
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Bốc xếp hàng hóa	5224
23.	Cho thuê xe có động cơ	7710
24.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (Chi tiết: - Chuẩn bị tài liệu; - Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; - Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; - Viết thư hoặc tóm tắt; - Photocopy;)	8219
25.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
26.	Xây dựng công trình công ích	4220
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Bán buôn tổng hợp ((trừ các loại Nhà nước cấm))	4690(Chính)

29.	In ấn ((trừ các loại hình Nhà nước cấm))	1811
30.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác (Chi tiết: - Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; - Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;)	7730
31.	Phá dỡ	4311
32.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
33.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
34.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
35.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (Chi tiết: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô,)	4520
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá (Chi tiết: Đại lý;)	4610
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá;)	4663
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
40.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác (Chi tiết: Cho thuê tất cả các loại đồ dùng (cá nhân và gia đình), cho hộ gia đình sử dụng hoặc kinh doanh (trừ thiết bị thể thao và giải trí);)	7729
41.	Dịch vụ đóng gói	8292
42.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221

45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Chi tiết: Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;)	4530
48.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam:

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

Tổng số cổ phần: 0

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Vốn pháp định: 0 VNĐ

9. Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (chứng thực cá nhân) đối với cá nhân; MSD N đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH TÙNG	Xóm 1, thôn Thiên Bình, Xã Nghĩa Bình, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	6.000	600.000.000	20	162321737	
			Tổng số	6.000	600.000.000	20		
2	LÊ NGUYỄN TỊNH	Thôn Giao Tác, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	1.500.000.000	50	011884576	
			Tổng số	15.000	1.500.000.000	50		
3	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	Phòng 405, nhà A1, tập thể Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	900.000.000	30	013001568	
			Tổng số	9.000	900.000.000	30		

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ NGUYỄN TỊNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *13/08/1972*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *011884576*

Ngày cấp: *29/02/2000*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Giao Tác, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Giao Tác, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký:

Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội